

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/DS – PT  
Ngày 19/6/2018  
Vụ án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Đào Liệt Trinh

***Các Thẩm phán:*** Ông Nguyễn Quynh;

Ông Nguyễn Văn Hải.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Văng Thị Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Quốc Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 78/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 165/2018/QĐ - PT ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện P, Tp. Cần Thơ.

- ***Bị đơn:*** 1/ Ông **Võ Phi H**, sinh năm 1960.

2/ Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Tổ 3A, khu vực 5, phường A, quận N, Tp. Cần Thơ.

Bà Phan Thị H ủy quyền cho ông Võ Phi H (văn bản ủy quyền ngày 19/8/2017).

- ***Người kháng cáo:*** Bị đơn ông Võ Phi H và bà Phan Thị H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Vào ngày 29/4/2015, vợ chồng ông Võ Phi H và bà Phan Thị H có mượn của ông số tiền 37.400.000 đồng để trị bệnh cho con. Ông H, bà H có viết giấy cam kết trả nợ nhưng đến hạn không trả. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà Huyền trả số tiền nợ cho ông nhưng ông H, bà H không trả, do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà H trả cho ông số tiền 37.400.000 đồng.

Bị đơn ông Võ Phi H trình bày: Vào khoảng ngày 29/4/2015 ông bà có vay theo hình thức trả góp hàng ngày của ông Nguyễn Quốc V với số tiền cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Vay 7.000.000 đồng, ông bà góp được 52 ngày, còn lại 08 ngày chưa góp;

+ Đợt 2: Vay 5.000.000 đồng, góp được 23 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng;

+ Đợt 3: Vay 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000.000 đồng

Ngày 12/9/2015, ông V tự viết “Bảng ghi nợ thiếu” theo phương thức tính tiền vay như sau:

+ Dây 7.000.000 đồng, thiếu 08 ngày x 140.000.000/ngày = 1.120.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng, thiếu 23 ngày x 100.000 đồng = 2.310.000 đồng;

+ Dây 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp 50.000 đồng, thiếu 5.000.000 đồng;

+ Tiền lãi 02 ngày: 100.000 đồng;

+ Tiền lãi của tháng đầu tiên: 1.600.000 đồng;

Tổng cộng 10.020.000 đồng.

Sau đó ông V cho ông bà vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng nhưng cán trừ vào số tiền còn thiếu 20.000.000 đồng – 10.020.000 đồng = 9.980.000 đồng, lãi suất 8%/tháng.

Ông bà đóng lãi được vài tháng, sau đó không có khả năng đóng tiếp. Ông V nhập số tiền lãi vào vốn và yêu cầu ông bà ký giấy nhận nợ 30.000.000 đồng với lãi suất 8%/tháng. Đến ngày 11/7/2016 ông V viết biên nhận nợ lần hai và yêu cầu ông bà ký nhận nợ với số tiền 37.400.000 đồng. Thực tế ông bà chỉ vay của ông V số tiền 15.000.000 đồng, do vậy, ông bà không đồng ý trả cho ông V số tiền 37.400.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N đã tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V.

Buộc bị đơn ông Võ Phi H, bà Phan Thị H trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V số tiền 42.473.000 đồng (trong đó vốn gốc là 37.400.000 đồng và tiền lãi là 5.073.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 31/01/2018 bị đơn ông Võ Phi H và bà Phan Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, ông bà chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày; nguyên đơn thì không chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V đã thừa nhận tài liệu ghi số tiền nợ không ngày tháng (bút lục 65) là do ông viết ra. Xét đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung của tài liệu này cần được điều tra làm rõ để xác định có hay không việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền với lãi suất 8%/tháng, nhập lãi vào vốn như bị đơn trình bày. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra về tài liệu này nhằm bảo đảm quyền lợi của đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### **1. Về tố tụng:**

**1.1.** Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục, trong thời hạn 15 ngày và nộp tiền tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**1.2.** Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/02/2017, ông Nguyễn Quốc V yêu cầu ông Võ Phi H và bà Phan Thị H phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền vay là 37.400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 25, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**1.3.** Đương sự trong vụ án được xác định gồm: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V; bị đơn ông Võ Phi H, bà Phan Thị H.

**1.4.** Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn có mặt.

## **2. Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:**

Xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn cho rằng trong số tiền nguyên đơn kiện có một phần là tiền lãi cao (8%/tháng) được cộng vào vốn chứ bị đơn không vay của nguyên đơn một lần 37.400.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm trong phần thủ tục hỏi, phía nguyên đơn ông Nguyễn Quốc V đã thừa nhận tài liệu ghi số tiền nợ không ngày tháng (bút lục 65) là do ông viết ra, ở cấp sơ thẩm phía nguyên đơn không thừa nhận việc này (theo biên bản phiên tòa sơ thẩm thì nguyên đơn có thừa nhận giấy mượn tiền 30.000.000 đồng nhưng qua kiểm tra hồ sơ và tại phiên tòa thì không có tài liệu này). Xét đây là tình tiết mới có liên quan đến yêu cầu kháng cáo của bị đơn, cần thiết phải làm rõ để xác định phía bị đơn có vay của nguyên đơn 37.400.000 đồng hay chỉ vay một phần, phần còn lại là số tiền lãi được tính với lãi suất 8%/tháng cộng vào vốn vì theo tài liệu này có khoản ghi tiền góp, có khoản ghi tiền lãi là 8%/tháng. Phía nguyên đơn cho rằng tài liệu nêu trên có thật nhưng không liên quan đến khoản vay đang khởi kiện mà là một khoản vay khác từ năm 2014 và đã thanh toán xong, nhưng bị đơn không chấp nhận ý kiến này của nguyên đơn. Do đó cần thiết phải tiến hành đối chất để làm rõ vấn đề nêu trên.

Với phân tích trên cần thiết phải hủy án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để thu thập chứng cứ bổ sung nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Do lý do hủy án căn cứ vào tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa phúc thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi trong trường hợp này.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ Khoản 3, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

**2.** Tuyên xử: Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 07/2018/DSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận N đã xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Quốc V với ông Võ Phi H và bà Phan Thị H.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận N để thụ lý, thu thập chứng cứ bổ sung, giải quyết lại theo thủ tục chung.

**3.** Về án phí: Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 004850 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Cần Thơ;
- TAND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Đào Liệt Trinh**